

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diệm và Bà Đoàn Thị Nhân

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Trong các ngày 27 tháng 4 và ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị Kim T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1965 tại Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay khu phố B, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Trần C, sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị D (đã chết); bị cáo có CH là anh Trần Đình P, sinh năm 1961 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022 đến ngày 12/01/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1965; cư trú tại địa chỉ khu phố S, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1978; cư trú tại địa chỉ khu phố P, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

3. Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1980; cư trú tại địa chỉ ấp S, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2017, Vũ Thị Kim T bỏ ra số tiền khoảng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) để cho một số người vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Lúc này, những người khách có nhu cầu vay tiền sẽ đến gặp T hoặc gọi điện thoại thông qua số điện thoại 0919.544.xxx để vay tiền. T sẽ hỏi nhà hoặc địa điểm buôn bán của người vay ở đâu và mang tiền đến nhà người vay để thỏa thuận cho vay hoặc người vay đến nhà T tại khu phố B, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để vay tiền. Ban đầu, T cho vay số tiền nhỏ để xem người vay có khả năng đóng tiền lãi hay không nếu người vay đóng tiền lãi đầy đủ đúng ngày thì T sẽ tiếp tục cho vay tiền với số tiền lớn hơn. Khi cho vay T yêu cầu người vay viết giấy tờ vay mượn tiền và không cần thế chấp giấy tờ hay tài sản gì. Hình thức T cho vay là cho vay trả góp và vay trả lãi đứng (vay tháng). Trong thời gian cho vay thì T cho một số người vay như Lê Thị H, Trần Thị H, Trần Thị Lệ H và một số người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Về hình thức cho vay là trả góp theo ngày, thời gian góp thường là 27 ngày, tiền góp một ngày (gồm tiền gốc và tiền lãi) tùy theo số tiền vay mà đóng nhiều hay ít. Trong thời gian vay nếu người vay không đủ tiền để đóng tiếp thì vay gói khác để trả tiền cho gói vay cũ (gọi là đáo). Đối với hình thức vay đứng (trả lãi theo tháng) thì T sẽ lấy lãi là 5.000đ/triệu/ngày, cứ 10 ngày sẽ thu lãi một lần. Hình thức T thu tiền góp và tiền lãi là thu tiền mặt hoặc nhận qua qua số tài khoản 56012050xxxxx ngân hàng Agribank và số tài khoản 93050xxxxx ngân hàng MB mang tên Vũ Thị Kim T.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được Vũ Thị Kim T cho vay với số tiền vay và lãi suất như sau:

1. Lê Thị H, từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022 đã vay góp và đáo 09 lượt với tổng số tiền là: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tổng tiền lãi đã đóng 45.333.333 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là: 8.383.xxx đồng, thu lợi bất chính số tiền **36.949.771** đồng, lãi suất cho vay là 108,15%/năm, còn thiếu tiền gốc là: 33.333.333 đồng.

Vay trả lãi theo tháng, từ ngày 31/12/2020 đến ngày 15/8/2022 với tổng số tiền là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tổng tiền lãi đã đóng là: 558.400.000 đồng, tiền lãi hợp pháp là: 61.194.521 đồng, thu lợi bất chính số tiền **497.205.479** đồng, lãi suất cho vay là 182,50%/năm, còn thiếu tiền gốc là: 200.000.000 đồng.

2. Trần Thị Lệ H vay trả lãi theo tháng, từ ngày 15/01/2021 đến ngày 15/9/2022 vay với tổng số tiền là: 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng), tổng tiền lãi đã đóng là: 2.388.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là: 261.698.630 đồng, thu lợi bất chính số tiền **2.126.301.370** đồng, lãi suất cho vay là 182,50%/năm, còn thiếu tiền gốc là: 1.200.000.000 đồng.

3. Trần Thị H vay trả lãi theo tháng, từ ngày 04/9/2019 đến ngày 27/10/2020 đã vay với tổng số tiền là: 120.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã đóng là: 251.550.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là: 27.567.123 đồng, thu lợi bất chính số tiền **223.983.123** đồng, lãi suất cho vay là 182,50%/năm. Đã trả được tiền gốc là: 59.000.000 đồng, còn thiếu tiền gốc là: 61.000.000 đồng.

Tổng số tiền Vũ Thị Kim T cho vay là: 2.120.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất từ 108,15% đến 182,50%/năm và tổng số tiền thu lợi

bất chính là: 2.884.439.498 đồng (Hai tỷ tám trăm tám mươi tư triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã thu giữ: Số tiền: 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, số imel: 358863668340648, số sim: 0919.544.xxx; 01 (một) xe Honda loại xe SH màu xám, biển số: 93P2 – xxx.xx.

Ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe SH màu xám, biển số: 93P2 – xxx.xx cho Vũ Thị Kim T.

Tại Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Vũ Thị Kim T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị Kim T số tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 468, Điều 579, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Vũ Thị Kim T phải nộp lại số tiền gốc cho vay theo lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa; lãi suất tương ứng 20%/năm đã nhận của người vay và tiền phí khác (nếu có) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Vũ Thị Kim T phải trả lại cho người vay số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật (trên 20%) đã nhận và buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải hoàn lại số tiền nợ gốc còn lại đã vay của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

-Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quản thủ số tiền 53.400.000 đồng của bị cáo Vũ Thị Kim T để đảm bảo thi hành án; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, số imel: 358863668340648, số sim: 0919.544.xxx.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 quyển sổ màu đen kích thước (20 x 15)cm trong sổ có 31 tờ giấy có ghi chữ và số và 01 quyển sổ màu đen kích thước (15 x 10)cm trong đó có 02 tờ giấy ghi chữ và số;

Bị cáo Vũ Thị Kim T tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền do bị cáo là phụ nữ đã lớn tuổi và để bị cáo có điều kiện lao động lấy thu nhập thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về cách thức cho vay, số tiền vay; phù hợp với biên bản thu giữ tài liệu, biên bản khám xét nơi ở; biên bản đối chiếu, tính toán số tiền cho vay, lãi suất cho vay, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Do muốn thu lợi bất chính bằng hình thức cho vay góp (đáo hạn trả theo ngày) và vay đứng (trả lãi tháng) nên từ năm 2019 đến tháng 12/2022 tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước bị cáo Vũ Thị Kim T đã cho 03 người vay tiền gồm Lê Thị H, Trần Thị H và Trần Thị Lệ H vay góp 09 lượt vay và cho vay đứng với tổng số tiền cho vay 2.120.000.000 đồng, lãi suất từ 108,15% đến 182,50%/năm, tổng số tiền thu lợi bất chính 2.884.439.498 đồng.

Căn cứ vào hành vi bị cáo Vũ Thị Kim T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 201 của Bộ luật hình sự. Do số tiền bị cáo thu lợi bất chính trên 100.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo theo khung hình phạt tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn nhận thức được việc cho người khác vay với lãi suất cao gấp 5 lần so với lãi suất quy định của Nhà nước là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, muốn thu về với mức lãi suất cao để hưởng lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội trong hoạt động tín dụng, đẩy người đi vay càng lâm vào hoàn cảnh khó khăn hơn khi phải trả mức lãi cao, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo cho vay nhiều lần, trong đó mỗi lần cho vay của bị cáo thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại bằng việc nộp lại số tiền 50.000.000 đồng nhằm đảm bảo thi hành án. Do vậy bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo việc bị cáo lao động, lấy thu nhập để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Vũ Thị Kim T không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Đối với khoản tiền gốc bị cáo cho vay; khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) và tiền phí hồ sơ đã thu của những người vay được xác định là các khoản tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền lãi vượt mức lãi suất quy định của Nhà nước (trên 20%) thì buộc bị cáo hoàn trả lại cho người vay, đối với số tiền gốc người vay còn nợ lại cần buộc người vay nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Kim T khai nhận tổng số tiền gốc bị cáo bỏ ra để thực hiện việc cho vay là 1.000.000.000 đồng. Xét lời trình bày của bị cáo và đối chiếu với bảng thống kê tính toán số tiền cho vay hoàn toàn phù hợp, logic về mặt thời gian cho vay, số tiền mỗi lần cho vay, khoản gốc người vay đã trả và còn nợ lại. Do đây là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm), tiền phí hồ sơ đã thu của những người vay; số tiền lãi vượt mức lãi suất quy định của Nhà nước (trên 20%) và đối với số tiền gốc người vay còn nợ thì cần buộc bị cáo Vũ Thị Kim T và người vay chi trả như sau:

+ Đối với khoản vay của bà Lê Thị H:

* Góí vay góp: Bị cáo Vũ Thị Kim T phải nộp lại số tiền lãi theo quy định (không quá 20%) và tiền phí hồ sơ đã nhận của bà H là 8.383.xxx đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo Vũ Thị Kim T phải trả lại cho bà H số tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%) là 36.949.772 đồng. Bà H nộp lại số tiền gốc còn nợ lại là 33.333.333 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

* Góí vay đứng: Bị cáo Vũ Thị Kim T phải nộp lại số tiền lãi theo quy định (không quá 20%) và tiền phí hồ sơ đã nhận của bà H là 61.194.521 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo Vũ Thị Kim T phải trả lại cho bà H số tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%) là 497.205.479 đồng. Bà H nộp lại số tiền gốc còn nợ lại là 200.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với khoản vay của bà Trần Thị Lệ H: Bị cáo Vũ Thị Kim T phải nộp lại số tiền lãi theo quy định (không quá 20%) và tiền phí hồ sơ đã nhận của bà H là 261.698.630 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo Vũ Thị Kim T phải trả lại

cho bà H số tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%) là 2.126.301.370 đồng. Bà H nộp lại số tiền gốc còn nợ lại là 1.200.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với khoản vay của bà Trần Thị H: Bị cáo Vũ Thị Kim T phải nộp lại số tiền lãi theo quy định (không quá 20%) và tiền phí hồ sơ đã nhận của bà H là 27.567.123 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo Vũ Thị Kim T phải trả lại cho bà H số tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%) là 223.982.877 đồng. Bà H nộp lại số tiền gốc còn nợ lại là 61.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo Vũ Thị Kim T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra cần quản thủ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax là phương tiện được bị cáo T dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 quyển sổ màu đen kích thước (20 x 15) cm trong sổ có 31 tờ giấy có ghi chữ và số và 01 quyển sổ màu đen kích thước (15 x 10) cm trong đó có 02 tờ giấy ghi chữ và số, do đây là chứng cứ, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị Kim T số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Thị Kim T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 468, Điều 579, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo Vũ Thị Kim T phải nộp lại số tiền gốc cho vay là 1.000.000.000 đồng; nộp lại số tiền lãi theo quy định (không quá 20%) đã nhận là 358.843.836 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Thị Kim T phải trả lại cho những người vay số tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%) tổng số tiền 2.884.439.498 đồng, cụ thể như sau:

+ Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%) là 534.155.251 đồng.

+ Trả lại cho bà Trần Thị Lê H số tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%) là 2.126.301.370 đồng.

+ Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%) là 223.982.877 đồng.

Buộc những người vay phải nộp lại số tiền gốc mà bị cáo Vũ Thị Kim T cho vay nhưng tại thời điểm xét xử những người vay chưa trả để nộp vào ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

+ Bà Lê Thị H phải nộp lại số tiền gốc còn nợ lại là 233.333.333 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Bà Trần Thị Lê H phải nộp lại số tiền gốc còn nợ lại là 1.200.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Bà Trần Thị H phải nộp lại số tiền gốc còn nợ lại là 61.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên quản thủ số tiền 53.400.000đ (*Năm mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc, số sim, số Imel bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002105, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 ngày 13/4/2023 và Biên lai thu tiền số 0002261 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Chất